

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2025/DS- ST
Ngày 15 - 08 - 2025
V/v: *Tranh chấp hụi*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Hương và ông Y Tha Mlô

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2025/TLST - DS, ngày 03 tháng 03 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/DS-ST ngày 30/06/2025 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 17/07/2025 và quyết định mở lại phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 29/07/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C (có mặt)

Địa chỉ: tổ B, buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T (Thảo) (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ B, buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lục Văn H (có mặt)

Địa chỉ: số A N, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C trình bày:***

Vì có quen biết trước đó nên từ năm 2023 tôi có cùng bà Nguyễn Thị T chơi hũe. Hàng tháng tôi đưa cho bà Nguyễn Thị T số tiền 6.000.000 đồng/tháng để góp

tiền huê. Đến tháng 11/2023 tôi đã góp được số tiền huê là 66.000.00 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

Tuy nhiên, đến tháng 12/2023 tôi đề nghị được rút toàn bộ số tiền huê thì bà T không trả. Sau nhiều lần yêu cầu thì ngày 1/4/2024 bà T chỉ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền 56.000.000 đồng còn lại bà T là người trực tiếp viết giấy nợ.

Từ tháng 6/2024 đến nay, mặc dù tôi nhiều lần liên hệ yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, kể cả nợ gốc và nợ lãi.

Tiền lãi phát sinh từ khoản nợ trên số nợ gốc tạm tính từ ngày 01/06/2024 đến ngày 17/02/2025 là 4.060.000 đồng.

Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tôi, tôi yêu cầu Toà án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết vấn đề sau.

Buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền 60.060.000 đồng mà bà Nguyễn Thị T còn nợ tôi và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc. Trong đó nợ gốc là 56.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 17/02/2025 là 4.060.000 đồng.

Tại phiên toà nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) trình bày:**

Tôi Nguyễn Thị T có nợ tiền hụi của bà Nguyễn Thị C tổng số tiền là 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng) tôi có trả cho bà C được 10.000.000 (mười triệu đồng chẵn) còn nợ lại bà C 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng chẵn) và tôi có hứa sẽ trả dần cho bà C nhưng trong thời gian mất hết nhà cửa tài sản nên tôi chưa có khả năng chi trả cho bà C như đã hứa. Vì Vậy, tôi rất mong toà án và bà C tạo điều kiện cho tôi một thời gian để tôi trả dần, giấy nợ tiền hụi vào ngày 01/04/2024(DL) giữa tôi và bà Nguyễn Thị C là do tôi viết và ký giấy nhận nợ.

Nay bà Nguyễn Thị C khởi kiện tôi số tiền gốc là 56.000.000 đồng và lãi 4.060.000 đồng thì ý kiến của tôi như sau. Hiện tại hoàn cảnh của tôi rất khó khăn và bế tắc nên tôi xin trả gốc cho bà C vì khi tôi tính tiền hụi cho bà C đã tính tiền lời hụi vô tổng số tiền tên. Tôi rất mong toà án và bà C thông cảm cho hoàn cảnh của tôi bây giờ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắc Lắc phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ các Điều 166, 280, 469, 471 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) phải trả số tiền 56.000.000đ cho bà Nguyễn Thị C

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 3 – Đắk Lắk

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 đối với bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) nhưng bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] *Về nội dung:* Năm 2023 giữa bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị T chơi huê với nhau. Hàng tháng bà C đưa cho bà Nguyễn Thị T số tiền 6.000.000 đồng/tháng để góp tiền huê, tính đến tháng 11/2023 bà C đã góp được số tiền huê là 66.000.000 đồng. Tháng 12/2023 bà C đề nghị được rút toàn bộ số tiền huê thì bà T không trả. Đến ngày 01/04/2024 bà T trả được cho bà Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng và bà T viết giấy nhận nợ với bà C số tiền là 56.000.000. Bà Nguyễn Thị C đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà T trả tiền trên nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị C yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền 56.000.000 đồng.

Tại bản tự khai bà Nguyễn Thị T khai nhận có chơi huê cùng với bà Nguyễn Thị C và còn nợ của bà Nguyễn Thị C số tiền 56.000.000đ. Tuy nhiên, tại giấy vay nợ và bản tự khai điều mang tên Nguyễn Thị T nên Toà án đã tiến hành xác minh tại Công an xã C, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/07/2025 cho biết bà Nguyễn Thị T1 có tên thường gọi tại địa phương là Nguyễn Thị T. Vì vậy, Toà án đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị T1. Tại kết luận giám định

số 77/KL-KTHS ngày 29/07/2025 của Công an tỉnh Đ chữ mang tên bà Nguyễn Thị T dưới mục “Người nợ” trong giấy nợ tiền huê là chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị T1. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) tự nguyện thỏa thuận chốt giấy nhận nợ tiền huê và hẹn trả dần trong thời gian sớm nhất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định. Bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) không thực hiện trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 280 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) phải trả số tiền gốc là 56.000.000đ cho bà Nguyễn Thị C.

[4] Về lãi suất: Tại phiên toà nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất là 4.060.000đ. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cụ thể:

$$56.000.000\text{đ} \times 5\% = 2.800.000\text{đ}$$

- Bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[5.2] Về chi phí giám định:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) phải chịu 4.000.000đ tiền chi phí giám định vào ngày 29/07/2025. Bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền 4.000.000đ sau khi thu được từ bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 166, Điều 280, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C

- Buộc bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) phải trả số tiền 56.000.000đ cho bà Nguyễn Thị C

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) phải chịu 2.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về chi phí giám định:**

Bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T) phải chịu 4.000.000đ tiền chi phí giám định. Bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền trên sau khi thu được từ bà Nguyễn Thị T1 (Nguyễn Thị T)

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Các đương sự; -
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

Đặng Ngọc Thắng